

Số: 1238/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019 ĐẾN

Số: ... 1017
Ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc
phạm vi giải quyết của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông



**DIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Quyết định số 432/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên thủ tục
I - Lĩnh vực Đường bộ	
1	Chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
2	Cấp lại chấp thuận cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
3	Cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
4	Cấp lại Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
5	Cấp đổi Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
6	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
7	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
8	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia
9	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia
10	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia
11	Chấp thuận bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia

STT	Tên thủ tục
12	Chấp thuận ngừng khai thác tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia
13	Cấp Giấy phép liên vận qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
14	Cấp lại Giấy phép liên vận qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
15	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam
16	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam
17	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
18	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
19	Chấp thuận đăng ký khai thác vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
20	Chấp thuận bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
21	Chấp thuận ngừng khai thác tuyến chạy xe tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
22	Chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào

STT	Tên thủ tục
23	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã
24	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã
25	Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã
26	Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã
27	Cấp Giấy phép vận tải cho xe công vụ
28	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm (đối với Giấy phép vận tải loại E; F, G)
29	Cấp lại Giấy phép vận tải loại A, B, C, D, E, F, G (đối với Giấy phép vận tải loại D, E)
30	Cấp Giấy giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải loại D đối với phương tiện của Việt Nam
31	Cấp Giấy phép vận tải loại D đối với phương tiện của Trung Quốc
32	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc
33	Chấp thuận bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ
34	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2
35	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động
36	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động (đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2)
37	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
38	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
39	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
40	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo

STT	Tên thủ tục
41	Cấp Giấy phép xe tập lái
42	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
43	Cấp mới Giấy phép lái xe
44	Cấp lại Giấy phép lái xe
45	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
46	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
47	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
48	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
49	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế
50	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế
II - Lĩnh vực Đường sắt	
1	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt
2	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đường ngang
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt
4	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
5	Bãi bỏ đường ngang
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

STT	Tên thủ tục
7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
8	Xóa, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
9	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu
10	Giấy cấp lại giấy phép lái tàu
11	Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp
12	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt
13	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt
14	<p>Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt</p> <p>- <i>Gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt</i></p> <p>- <i>Bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt</i></p>
15	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)
III - Lĩnh vực Hàng hải	
1	Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam
2	Thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời

STT	Tên thủ tục
3	Gia hạn hoạt động của kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời
4	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi
5	Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp
6	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố
7	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển
8	Công bố mở cảng cạn và công bố mở cảng cạn đối với điểm thông quan hàng hóa đã có chủ trương chuyển đổi thành cảng cạn
9	Chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn
10	Giao tuyến dẫn tàu
11	Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải
12	Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng
13	Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyên dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải
14	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyên dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải
15	Đổi tên cảng cạn
16	Tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn
17	Công bố đóng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi
18	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải
19	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

STT	Tên thủ tục
20	Chấp thuận hoạt động khảo sát, thăm dò, xây dựng công trình, thiết lập vành đai an toàn của công trình hoặc các hoạt động khác trên tuyến hàng hải trong lãnh hải Việt Nam
IV - Lĩnh vực Đường thủy nội địa	
1	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia
2	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia
3	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa (Trường hợp không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cảng thủy nội địa có khu đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa phương hoặc vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên vùng nước cảng biển)
4	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)
5	Công bố lại cảng thủy nội địa (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)
6	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
7	Phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
8	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
9	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở từ loại 3 trở lên trong phạm vi toàn quốc
10	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở từ loại 3 trở lên trong phạm vi toàn quốc

STT	Tên thủ tục
11	Dự thi lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì trong phạm vi toàn quốc; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn từ thuyền trưởng hạng tư, máy trưởng hạng ba trở lên đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn đặc biệt
12	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa hạng nhất, hạng nhì trong phạm vi toàn quốc; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn từ hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và chứng chỉ chuyên môn đặc biệt
13	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
21	Xóa đăng ký phương tiện
22	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên ĐTNĐ quốc gia.

STT	Tên thủ tục
23	Thông báo lần đầu, định kỳ lưỡng ĐTNĐ chuyên dùng nói với ĐTNĐ quốc gia
24	Thông báo thường xuyên, đột xuất lưỡng ĐTNĐ chuyên dùng nói với ĐTNĐ quốc gia
25	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến ĐTNĐ quốc gia; ĐTNĐ chuyên dùng nói với ĐTNĐ quốc gia; ĐTNĐ chuyên dùng đi qua hai tỉnh trở lên; ĐTNĐ chuyên dùng nói ĐTNĐ quốc gia với ĐTNĐ địa phương.
V - Lĩnh vực Hàng không	
1	Cấp giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay
2	Cấp lại giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay
3	Cấp bổ sung năng định giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay
4	Thủ tục cấp giấy phép, năng định nhân viên bảo đảm hoạt động bay
5	Thủ tục Cấp lại giấy phép, năng định nhân viên bảo đảm hoạt động bay
6	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam
7	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp Việt Nam (doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình)
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận nước ngoài

STT	Tên thủ tục
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại diện của pháp nhân Việt Nam cho hãng hàng không nước ngoài
11	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại diện của pháp nhân Việt Nam cho hãng hàng không nước ngoài
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không
14	Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không
15	Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không
16	Thủ tục cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành viên tổ bay
18	Thủ tục cấp Giấy phép và năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS)
19	Thủ tục cấp lại giấy phép và năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS)
20	Thủ tục cấp Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay
21	Thủ tục cấp lại Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay
22	Thủ tục Gia hạn năng định cho người lái tàu bay

STT	Tên thủ tục
23	Thủ tục cấp Giấy phép, năng định cho nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay (AMT)
24	Thủ tục cấp lại Giấy phép và năng định cho nhân viên bảo dưỡng tàu bay (AMT)
25	Thủ tục gia hạn năng định cho nhân viên bảo dưỡng tàu bay (AMT)/nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS)
26	Thủ tục cung cấp thông tin đăng ký trong Sổ đăng bạ tàu bay
27	Thủ tục đăng ký quyền sở hữu tàu bay
28	Thủ tục đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay
29	Thủ tục xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay
30	Thủ tục đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay
31	Thủ tục xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay
32	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay
33	Thủ tục Cấp mã số AEP
34	Thủ tục đăng ký văn bản IDERA
35	Thủ tục xóa đăng ký văn bản IDERA

STT	Tên thủ tục
36	Thủ tục sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA
VI - Lĩnh vực Đăng kiểm	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa
2	Công nhận đăng kiểm viên (lần đầu) phương tiện thủy nội địa
3	Công nhận lại đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa
4	Công nhận nâng hạng Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa
5	Công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa trong trường hợp đặc biệt
6	Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam
7	Đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển
8	Thủ tục công nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển
9	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực nhập khẩu sử dụng trong giao thông vận tải
10	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực nhập khẩu sử dụng trong giao thông vận tải

STT	Tên thủ tục
11	Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phức hồi, hoán cải
12	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
13	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe chở người bốn bánh có gắn động cơ sản xuất, lắp ráp
14	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho kiểu loại linh kiện xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ
15	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ
16	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp
17	Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu ô tô
18	Cấp giấy chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống được sản xuất, lắp ráp
19	Cấp giấy chứng nhận mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống được nhập khẩu
20	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe đạp điện được sản xuất, lắp ráp
21	Cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt
22	Cấp lại giấy chứng nhận, tem kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt
23	Cấp giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đường sắt đô thị

STT	Tên thủ tục
24	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị
VII - Lĩnh vực Đường bộ	
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế